

Tóm lược Bộ Bản Duyên (Phần 12) - Ba nhân duyên để Phật cười

ISSN: 2734-9195 14:10 21/09/2026

Tinh tấn giữ một vị trí đặc biệt trong tiến trình tu tập, bởi nếu không có sự tinh tấn, những điều được nhận biết trên phương diện giáo pháp rất khó trở thành sự chuyển hóa thực sự nơi chính mình.

Tuyển tập các kinh về Lục độ - Độ thứ tư: Tinh tấn độ vô cực.

Trong độ này có 19 bài kinh được liệt kê, dung lượng là quá lớn, vì vậy ở đây Tạp chí xin phép chỉ liệt kê các bản kinh đại diện tiêu biểu.

Nối tiếp từ phần trước:

6. Tiền thân cá chúa

Thuở xưa, Bồ-tát làm cá chúa, có hai cá hầu hai bên đều giữ hạnh thanh cao, thường nhớ lời Phật, khi ăn lúc thở đều không xao lãng, chỉ ăn rong dưới nước để sống. Cá chúa thương xót, chăm sóc đàn cá nhỏ như bảo vệ thân mình.

Một hôm, cá chúa theo thủy triều đi chơi, đem giới của Phật chỉ dạy cho đàn cá nhỏ, không ngờ bị kẻ chài giăng lưới bắt. Cả đàn, con nào cũng lo sợ sẽ bị đem thiêu nướng. Cá chúa thương xót bảo: "Đừng sợ! Hãy một lòng niệm Phật, cầu nguyện cho chúng sinh an lành, phát nguyện rộng lớn thương yêu khắp muôn loài thì Phật trời thăm gia hộ như vang theo tiếng, nhất định mau chóng đến cứu giúp. Ta sẽ cứu các người." Nói xong, cá chúa đâm đầu xuống bùn, dùng đuôi nâng lưới lên. Thế là, cả đàn được thoát chết, con nào cũng mang ơn cá chúa.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Cá chúa thuở ấy nay là Ta, hai cá hầu nay là Thu Lộ Tử và Mục-kiền-liên.

Bồ-tát quyết tâm tu tập tinh tấn độ vô cực như vậy.

7. Tiền thân Rùa chúa

Thuở xưa, Bồ-tát làm rùa chúa, sống chung khu rừng với một rùa chúa khác. Bồ-tát ngày đêm tinh tấn, suy nghĩ tìm phương tiện khéo léo giúp tâm thức chúng sinh quay về với chân tâm tịch tịnh. Một hôm, cả hai đều thấy con tắc kè leo lên cây rồi tự lao đầu xuống đất, đáng vẻ bất an. Bồ-tát đoán: "Đây là điềm báo nguy hiểm đến tính mạng, tốt nhất chúng ta nên mau tránh đi". Rùa chúa kia ngu dốt, tự do theo ý mình, chẳng tin theo lời khuyên chân thật. Bồ-tát hết lòng khuyên mới cứu được đàn của mình thoát nạn. Mười ngày sau, voi chúa dẫn đàn đến nghỉ dưới bóng cây, tắc kè đâm đầu xuống đất trúng vào tai voi. Voi thất kinh kêu rống lên, đàn voi hoảng hốt chạy tán loạn, giẫm chết những con rùa. Rùa chúa kia giận dữ nói: "Tên rùa chúa ấy biết việc như vậy mà không báo cho ta biết, ta chết người sống, vậy lòng tốt ở đâu? Ta thể trong vô lượng kiếp luôn đi tìm người, hễ gặp người là giết chết."

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Rùa chúa đoán giỏi nay là Ta, rùa chúa chuyên làm theo ý mình không chịu đi nay là Điều-đạt.

Bồ-tát quyết tâm tu tập tinh tấn độ vô cực như vậy.

8. Tiền thân Chim anh vũ chúa

Thuở xưa, Bồ-tát làm chim anh vũ chúa, thống lãnh đàn chim đến ba nghìn con. Trong đàn có hai con sức mạnh phi thường, miệng ngậm cành trúc làm xe. Chim anh vũ chúa cưỡi xe bay dạo khắp nơi. Mỗi khi anh vũ chúa cưỡi xe trúc thì trên dưới, trước sau, trái phải mỗi phía đều có năm trăm anh vũ tùy tùng, tổng cộng sáu mặt là ba nghìn anh vũ. Chúng thường dâng món ngon, các thú vui chơi theo thời. Một hôm, anh vũ chúa suy nghĩ: "Bầy đàn đông đúc nô đùa rầm rĩ làm rối loạn đức tu, khiến tâm ta không thể nào định được. Ta phải tìm cách ứng biến thôi." Nghĩ thế, anh vũ chúa liền mượn có bệnh không ăn rồi giả vờ chết bỏ đàn. Cả đàn lấy cỏ phủ lên thân anh vũ chúa rồi lần lượt bỏ đi. Sau khi đàn chim đi hết, anh vũ chúa bay đi kiếm ăn. Đàn chim anh vũ bay đến chỗ chim anh vũ chúa ở núi khác và nói rằng: "Chúa của chúng tôi đã chết, xin cho chúng tôi được nhập đàn làm bề tôi ở đây!" Chim anh vũ chúa kia nói: "Nếu chúa của các người đã chết thì hãy đem xác chúa của các người đến đây cho ta xem. Nếu thật sự như thế thì ta sẽ cho các người nhập đàn."

Đàn anh vũ quay về chỗ cũ lấy xác anh vũ chúa nhưng không thấy đâu cả. Chúng đi tìm khắp nơi thì thấy chúa của mình còn sống. Tất cả đều xin ở lại.

chăm sóc anh vũ chúa như trước. Anh vũ chúa nói: "Ta chưa chết mà các người đã bỏ đi rồi. Chư Phật dạy rõ: "Nhìn trong cuộc đời, không ai thật sự thân thiết, chỉ có đạo mới đáng tôn thờ." Bởi thế, Sa-môn cho rằng râu tóc là thứ dơ bẩn làm loạn tâm trí nên cạo bỏ đi, thích hạnh vô dục. Các người nô đùa ồn ào, những âm thanh bất chính làm loạn tâm trí nên ta quyết sống một mình, không sống chung với đàn, vì ta muốn đức hạnh của mình ngang bằng bậc Thượng Thánh." Nói xong, anh vũ chúa bay đi đến nơi thâm u thanh vắng, tu hạnh ly dục vô vi, tư duy thiền định, phiền não cấu uế đều trừ sạch, lòng thuần khiết như vàng ròng cõi trời.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Anh vũ chúa thuở ấy nay là Ta.

Bồ-tát quyết tâm tu tập tinh tấn độ vô cực như vậy.

9. Tiền thân Bồ câu chúa

Thuở xưa, Bồ-tát làm bồ câu chúa, thống lãnh đàn chim năm trăm con. Một hôm, chúng bay đến vườn của nhà vua kiếm ăn. Thấy bồ câu, nhà vua liền ra lệnh cho người giữ vườn giăng lưới bắt. Cả đàn đều sa lưới không sót một con nào. Người giữ vườn đem chúng nhốt vào lồng, lấy gạo ngon cho ăn, nuôi mập để cung cấp đầu bếp làm món ngon dâng vua. Bồ câu chúa bị bắt, nhất tâm niệm Phật sám hối tội lỗi, khởi lòng từ bi phát nguyện:

"Nguyện cho những chúng sinh bị bắt sẽ được thả ra, mau thoát tám nạn, không gặp tai họa như thân ta", rồi bảo các bồ câu:

- Trong các kinh, đức Phật thường răn dạy: "Tham là đầu mối của khổ đau. Người tham muốn giàu sang như kẻ khát uống thuốc độc. Những sự ưa thích đặc ý tồn tại lâu chỉ như tia chớp, nhưng các khổ đau bức bách bản thân thì suốt muôn ức kiếp." Nếu các người bỏ ăn tham thì thân mạng được an toàn.

Cả đàn đáp:

- Đã bị bắt nhốt trong lồng còn mong muốn gì được nữa?

Bồ câu chúa nói:

- Làm trái lời Phật dạy, thỏa sức tham muốn thì không ai bảo toàn được thân mạng.

Sau đó, bồ câu chúa bỏ ăn, thân thể ngày một ốm đi. Đến một hôm, nó từ kẽ hở của lồng chui ra ngoài rồi nhìn lại đàn nói: "Các người hãy bỏ lòng tham, nhịn ăn

như ta thì có thể được như ta!" Nói xong, bồ câu chúa tung cánh bay đi.

Đức Phật bảo các Tỳ-kheo:

- Bồ câu chúa thuở ấy nay là Ta.

Bồ-tát quyết tâm tu tập tinh tấn độ vô cực như vậy.



Ảnh sưu tầm

10. Ba nhân duyên để Phật cười

Thuở xưa, Bồ-tát làm một cư sĩ biết quy kính Tam tôn, có lòng nhân từ rộng lớn, bao dung cứu giúp chúng sinh, giữ tâm trong sạch không trộm cướp, bố thí cùng khắp, giữ hạnh thanh tịnh thuần khiết không tà dâm, quán chiếu trừ bỏ tâm dâm tà. Bồ-tát thường nói lời chân thật, giữ gìn chữ tín nặng như núi Tu-di, tuyệt đối không uống rượu, tôn kính hiếu dưỡng song thân. Tháng giêng, Bồ-tát giữ giới tịnh trai sáu ngày, tinh tấn không mệt mỏi. Sinh ra gặp thời có Phật, Bồ-tát tinh tấn tu tập, đức hạnh ngày thêm lớn, cho đến khi thành tựu quả vị Như Lai, Vô sở trước, Chính Chân giác, Điều ngự trượng phu, Thiên Nhân Sư, giáo hóa khắp nơi. Một hôm, đức Phật cùng chúng đệ tử đi ngang qua chợ, thấy một ông lão vừa đong cá bán, vừa đau buồn than thở: "Oan quá, trời ơi! Con tôi tạo tội gì mà phải chết sớm? Nếu con tôi còn sống, ở đây bán cá thì tôi đâu cực khổ thế này." Thấy vậy, đức Phật mỉm cười, miệng phóng ra ánh sáng năm màu. Đi qua chợ một lúc, thấy một con heo lớn, mình dính đầy phân đang băng ngang qua đường, đức Phật lại mỉm cười. Thấy lạ, A-nan sửa y, cúi đầu thưa:

- Bạch đức Thế Tôn! Lần đầu tiên đức Thế Tôn cười, vì có nhiều người nên con không tiện thưa hỏi. Nay Thế Tôn lại mỉm cười, chắc có điều dạy bảo.

Cúi xin đức Thế Tôn giải tỏa lòng nghi cho đại chúng để làm khuôn phép cho đời sau.

- A-nan! Ta cười có ba lý do: Một là thấy sự ngu si của ông lão kia rất là to lớn. Mỗi ngày giăng lưới tàn sát sinh mạng chúng sinh thì không có mảy may trắc ẩn. Khi tai họa đến, chết mất con thì lại oán trách trời đất, kêu than kinh sợ. Đó là hạnh nghiệp của kẻ ngu muội thấp hèn, chẳng phải đức nhân của trời đất, chẳng phải lòng dung thứ của Thánh hiền nên Ta cười. Thuở xưa, Phi Hành hoàng đế tạo phước vô lượng, nhưng lòng kiêu ngạo, tính khí hung hăng nên nay làm người đong bán cá, là lý do thứ hai. Kẻ không nhớ nghĩ đến trời, người, sống lâu đến tám mươi ức bốn nghìn vạn kiếp mà tâm luôn chấp không, chẳng thể buông cả cái chấp không để quay về với chân tâm tịch tịnh nên khi phước hết phải chịu tội, nay làm cá nằm trong chậu, đó là lý do thứ ba.

- Bạch đức Thế Tôn! Phi Hành hoàng đế ở tận cõi trời tôn quý kia, đức cao vời vợi, sao không thoát khỏi tội?

- Họa phước không chân thật nên đâu có gì là thường hằng. Người giàu sang tôn quý mà biết dùng bốn đẳng đối đãi với người, hiểu bốn thứ vô thường thì mới có thể thoát được tội báo. Nếu ỷ vào giàu sang tôn quý mà mặc sức hưởng thụ, chạy theo tà ác thì khi phước hết, phải chịu tội. Từ xưa đến nay đều thế, họa phước theo mình như bóng theo hình, như vang theo tiếng, nào có phân biệt sang hèn. Đời trước, khi Ta còn làm cư sĩ, có người hàng xóm thích thờ ma quỷ, kết bạn với những kẻ gian tà, không tin làm điều ác bị quả báo xấu. Mỗi khi đến ngày trai, Ta khuyên nên vào chùa thờ Phật Chính Chân, nghe các Sa-môn giảng giáo pháp thanh tịnh để vun bồi gốc đức, ngăn trừ tai họa xấu ác, nhưng người đó chỉ thích hoang dâm nên nói dối bạn việc. Ta đến chùa lạy Phật, người đó đi theo đường tà. Từ đó về sau, Ta sinh ra đời thường được gặp Phật nghe pháp, tâm trí ngang với bậc Sa-môn, đức hạnh ngày càng cao cho đến khi thành tựu quả vị Như Lai, Vô Sở Trước, Chính Chân Giác, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, bậc tôn quý trong ba cõi, được gọi là đấng Pháp Vương. Người hàng xóm thích thờ yêu thuật, tàn hại chúng sinh, buông lung theo nữ sắc, rượu chè, bất hiếu, đặc chí với đời sống như vậy, vì thế trôi nổi trong ba đường chịu khổ đau vô lượng. Ta đã thành Phật, người kia tiếp tục làm loài thú hôi thối, cho nên Ta cười.

Đức Phật lại bảo A-nan:

- Ta nhiều kiếp thọ trì kinh điển, tìm hiểu nghĩa lý, thân cận quý mến Sa-môn nên được công đức to lớn như thế.

Bồ-tát quyết tâm tu tập tinh tấn độ vô cực như vậy.

11. Tiền thân của đứa trẻ thông minh

Thuở xưa, có thầy Tỳ-kheo trẻ sống trong tịnh xá siêng năng tu tập, nghiêm trì cấm giới, giữ gìn Phạm hạnh. Thầy Tỳ-kheo này thích tụng Bát-nhã ba-la-mật, giọng tụng rất hay không ai sánh bằng, ai nghe âm thanh của thầy cũng đều hoan hỷ. Hôm nọ, có cậu bé trạc bảy tuổi đang chăn trâu ngoài thành, từ xa nghe tiếng vị Tỳ-kheo tụng kinh, bèn lần theo tiếng tìm đến tịnh xá, đánh lễ vị Tỳ-kheo rồi ngồi một bên nghe vị ấy tụng kinh. Khi nghe vị Tỳ-kheo tụng đến đoạn nói về bản chất của sắc, cậu bé hiểu ngay, lòng rất vui mừng. Tiếng kinh vừa dứt, cậu bé liền hỏi vị Tỳ-kheo nhưng thầy trả lời không đúng ý. Thế là, cậu bé liền giảng giải cho vị Tỳ-kheo nghe nghĩa lý vi diệu lâu nay chưa từng nghe. Nghe xong, vị Tỳ-kheo rất vui mừng, trong lòng lấy làm lạ: "Cậu bé này có trí tuệ chẳng phải người phàm." Sau đó, cậu bé trở về chỗ chăn trâu thì đàn trâu đã chạy mất vào núi. Cậu bé lần theo dấu chân trâu đi tìm, chẳng may bị một con cọp làm hại.

Cậu bé ấy chết, thần thức liền chuyển kiếp tái sinh làm con của người vợ cả trong một gia đình trưởng giả. Lúc mang thai, vợ trưởng giả có thể nói về Bát-nhã ba-la-mật từ sáng đến chiều không hề mỏi mệt. Gia đình trưởng giả kia vốn không biết đến Phật pháp nên cho rằng người vợ cả luôn miệng nói xàm, sợ là bị bệnh ma quỷ nhập, liền cho người đi khắp nơi hỏi cách trừ tà nhưng chẳng ai biết được. Trưởng giả vô cùng buồn rầu, chẳng biết vợ mình mắc bệnh gì, trong nhà nội ngoại thấy đều lo lắng. Một hôm, vị Tỳ-kheo kia vào thành khất thực, đến cửa nhà của trưởng giả. Nghe văng vẳng tiếng tụng kinh từ bên trong, vị Tỳ-kheo thấy lòng rất hân hoan nên đứng ngoài cửa một hồi lâu. Trưởng giả chợt bước ra. Thấy vị Tỳ-kheo, ông cũng không chào hỏi. Tỳ-kheo lấy làm lạ: "Trong nhà Hiền giả này sao có người tụng kinh tiếng hay đến thế, mà sao hôm nay trưởng giả này lại không chào hỏi ta?" rồi liền hỏi: "Trong nhà ông có ai tụng kinh mà giọng hay như thế?" Trưởng giả đáp: "Vợ tôi ngày đêm nói xàm, miệng không ngừng nghỉ, nghe mọi người nói đó là bệnh ma quỷ nhập."

Nghe thế, vị Tỳ-kheo mới biết là gia đình trưởng giả này không biết Phật pháp. Thầy liền nói: "Đây không phải là bệnh ma quỷ nhập mà chỉ là đang đọc tụng kinh pháp Đại thừa cao quý của Phật. Cho tôi được vào nhà để gặp mặt người ấy." Trưởng giả nói: "Tốt thôi!", liền dẫn vị Tỳ-kheo vào gặp vợ. Thấy vị Tỳ-kheo, người vợ liền đánh lễ. Vị Tỳ-kheo chú nguyện: "Mau chóng thành Phật!" Rồi cô cùng với vị Tỳ-kheo trao đổi về kinh pháp, giải thích cặn kẽ rõ ràng, khiến vị Tỳ-kheo rất vui. Trưởng giả hỏi: "Đây là loại bệnh gì?" Vị Tỳ-kheo đáp: "Không có bệnh gì cả. Vợ của ông đang giảng nói kinh pháp mầu nhiệm, nghĩa lý rất sâu xa. Tôi nghĩ đứa bé mà phu nhân đang mang thai là đệ tử của Phật." Trưởng giả hiểu ra, liền thỉnh vị Tỳ-kheo ở lại để ông cúng dường món ăn thức uống. Sau

khi ăn uống xong, vị Tỳ-kheo trở về tịnh xá, lần lượt kể lại: "Có phu nhân của một trưởng giả mang thai có biểu hiện rất kỳ lạ, miệng luôn đọc tụng kinh điển cao quý, nói năng lưu loát, âm thanh du dương, giải thích nghĩa lý của kinh rất sâu sắc.

Hôm sau, trưởng giả lại thỉnh vị Tỳ-kheo ấy cùng chúng Tăng đến nhà. Ông chuẩn bị đầy đủ thức ăn uống. Đúng giờ, chúng Tăng đều đến ngồi vào chỗ đã định, rửa tay thọ thực. Thọ thực xong, vị Tỳ-kheo thuyết pháp chú nguyện. Bấy giờ phu nhân bước ra đánh lễ các Tỳ-kheo, rồi ngồi một bên, vui vẻ giảng giải kinh pháp cho vị Tỳ-kheo kia. Vị Tỳ-kheo có những chỗ hoài nghi không thể hiểu thấu, phu nhân hết lòng giảng giải rõ ràng cho Tỳ-kheo. Chúng Tăng ai nấy đều hân hoan vui vẻ trở về.

Đủ ngày đầy tháng, phu nhân hạ sinh được một bé trai thân thể sạch sẽ không hề có chút dơ bẩn. Vừa sinh ra, cậu bé liền chấp tay quỳ gối tụng Bát-nhã ba-la-mật. Phu nhân sinh xong thì trở lại bình thường như trước, không biết gì cả như nằm mộng vừa tỉnh, chẳng nhớ điều gì đã xảy ra.

Trưởng giả liền thỉnh chúng Tăng đến nhà. Các Tỳ-kheo đều đến xem cậu bé, nghe cậu bé giảng kinh và tích truyện xưa rất lưu loát. Khi ấy, chúng Tăng đều nhất tâm quán sát tìm hiểu nguồn gốc của cậu bé nhưng không ai biết được. Trưởng giả hỏi: "Đứa bé là người như thế nào?" Vị Tỳ-kheo đáp:

"Cậu bé này đúng là đệ tử của Phật. Chớ sợ hãi nghi ngờ, hãy nuôi dưỡng cho tốt! Sau này lớn lên, cậu bé sẽ làm thầy mọi người, chúng tôi cũng đều phải theo học."

Khi lên bảy tuổi, cậu bé biết hết mọi việc vi diệu, chuyện đạo chuyện đời, là người xuất chúng, trí tuệ vượt bậc. Các Tỳ-kheo đều theo cậu học tập. Trong kinh có chỗ nào sai sót đều được cậu bé chỉnh sửa, bổ túc. Mỗi lần ra vào, cậu bé đều có mục đích giáo hóa mọi người, khiến cho họ phát tâm Đại thừa. Nhà của trưởng giả, trong ngoài lớn nhỏ đông đến năm trăm người đều theo cậu bé tu học, phát tâm Đại thừa, đều làm Phật sự. Cậu bé giáo hóa từ thành thị đến thôn quê, khai thị cho khoảng tám vạn bốn nghìn người đều phát tâm Vô thượng Chính chân đạo, người xin theo làm đệ tử có năm trăm người. Các Tỳ-kheo nghe cậu bé giảng kinh, phiền não hữu lậu xưa đều được trừ bỏ, tâm ý khai mở. Người có chí cầu Đại thừa đều đắc Pháp nhãn tịnh.

Đức Phật bảo A-nan:

- Đứa bé ấy nay là Ta, vị Tỳ-kheo nay là Phật Ca-diếp.

A-nan! Thuở xưa, từ khi Ta theo vị Tỳ-kheo nghe kinh Đại thừa, khen ngợi và hiểu rõ thì tâm ý vui mừng không thay đổi, tinh tấn không quên bỏ, biết rõ kiếp trước, nỗ lực cho đến khi thành tựu Vô thượng Bình đẳng Chính giác. Chỉ một lần nghe kinh mà phước đức được như thế, huống nữa là người suốt ngày tuân theo tu tập.

Bồ-tát quyết tâm tu tập tinh tấn độ vô cực như vậy.

Lời kết

Tinh tấn giữ một vị trí đặc biệt trong tiến trình tu tập, bởi nếu không có sự tinh tấn, những điều được nhận biết trên phương diện giáo pháp rất khó trở thành sự chuyển hóa thực sự nơi chính mình. Hiểu biết có thể mở ra phương hướng, nhưng chính sự thực hành liên tục mới đưa người học đi trên phương hướng ấy, giữ cho tâm nguyện không bị mai một theo thời gian. Tinh tấn biến nguyện lực thành hành động, biến hành động thành sự tu tập thường xuyên, để từng bước tạo nên sự thay đổi từ bên trong.

Điều đáng quý nhất của tinh tấn là không để chí nguyện cao đẹp chỉ dừng lại ở sự phát tâm. Người có tinh tấn biến điều mình tin thành điều mình sống, biến điều mình nguyện thành điều mình thực hành, và từng bước làm cho con đường hướng đến giác ngộ trở thành một sự nghiệp lâu dài, bền vững.

Tổng hợp: **Phạm Tuấn Minh**

Tài liệu tham khảo:

Soạn tập: Tôn giả Pháp Cú, Hán dịch: Đời Ngô, Sa môn Khương Tăng Hội, Việt dịch: Quảng An, Giác Chính, Nguyên Trang, Tắc Phú, Diệu Quý, Hiệu đính: Định Huệ, Biên tập: Trung tâm Dịch thuật Hán Nôm Huệ Quang - (Bộ Bản Duyệt, Tam tạng Phật giáo Bộ phái, Viện Nghiên cứu Phật Học Việt Nam, Nhà xuất bản Tổng hợp TP.Hồ Chí Minh)